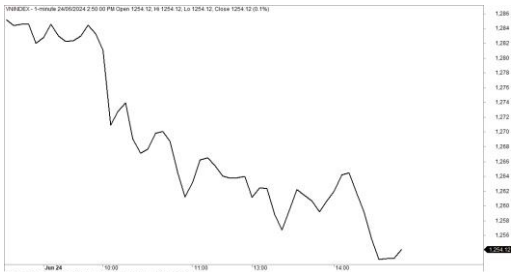


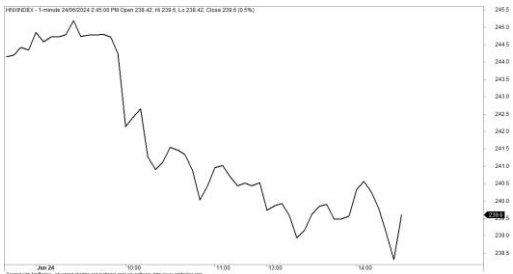
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,254.12	239.74	99.06
% ngày	-2.18%	-1.89%	-1.51%
% tuần	-1.62%	-1.41%	0.99%
% tháng	-0.62%	-0.82%	4.94%
% năm	11.04%	3.54%	15.58%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	31,773	2,482	2,512
TB 1 tuần	25,088	1,623	1,896
TB 1 tháng	23,540	1,747	1,656
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,453.37	99.64	69.72
Bán	3,383.94	76.36	69.50
Giá trị ròng	-930.57	23.28	0.22
Độ rộng TT			
Mã Tăng	66	65	161
Mã Giảm	288	139	209
Không Đổi	63	116	533
Chỉ số chính			
P/E	14.08	18.34	28.37
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,130	338	1,702
LS Cổ tức	4.88%	2.95%	5.20%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trở lại trong bối cảnh tỷ giá có xu hướng tăng trở lại từ giữa tháng 06. Chỉ số VN-Index ghi nhận phiên giảm mạnh nhất từ giữa tháng 4 với mức giảm 2.18% dừng tại 1254.12 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 1.89%, chỉ số Upcom-Index mất 1.51%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn đạt 36,767 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Chỉ số VN30-Index đóng cửa giảm 2.28% với 28 mã giảm 1 mã tăng giá. VPB, BCM, GVR, HDB, MSN, PLX, STB, SSB, TPB, VPB giảm trên 3%. Ở chiều ngược lại, POW (2.04%), SAB (0%) là 2 bluechips đi ngược thị trường.

Nhóm cổ phiếu bất động sản vốn hóa vừa và nhỏ có phần tích cực hơn thị trường với DIG, DXG, PDR, KBC tăng giá và đặc biệt ITA tăng trần. Ngược lại, HVN cùng với VDS, CTS, TVS, PET, HHS giảm hết biên độ.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 901 tỷ đồng trong đó FPT (590 tỷ), NLG (64 tỷ), SSI (58 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, TCB (57 tỷ), POW (56 tỷ), VNM (46 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi trong phiên kế tiếp. Tuy nhiên, diễn biến thị trường trong ngắn hạn đã trở nên tiêu cực hơn, mặc dù vậy các chỉ báo kỹ thuật giảm về gần vùng quá bán cho nên đồ thị giá có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn giảm mạnh và chuyển sang trạng thái bi quan.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung bị hạ từ mức TĂNG xuống GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức cân bằng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1254.12	-2.18%
VN30	1289.85	-2.28%
VN Mid	1932.67	-2.56%
VN Small	1513.18	-3.01%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	239.74	-1.89%
HN30	520.27	-3.12%
VNX AllSh	1305.74	-2.41%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	99.06	-1.51%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2453.37432	
Bán	3383.94469	
GT rỗng	-930.570373	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	99.64	
Bán	76.36	
GT rỗng	23.28	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	69.72	
Bán	69.50	
GT rỗng	0.22	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HNG	340	6.97%
EVG	490	6.86%
ITA	360	6.86%
TDG	340	6.81%
KHP	700	6.70%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VSA	3300	9.82%
VIF	1900	9.55%
SDA	500	8.20%
GKM	2900	8.06%
DL1	300	6.12%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VLG	6927143	14.81%
EMS	0	14.73%
VNA	0	14.57%
TIS	90125280	11.52%
ABC	9808302	9.06%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	-2450	-6.97%
TVS	-1800	-6.95%
BSI	-3900	-6.93%
HTN	-900	-6.92%
CTS	-2950	-6.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ONE	-900	-10.00%
BVS	-4200	-9.27%
NTP	-5600	-9.00%
MBS	-3000	-8.65%
PVB	-2200	-7.33%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PIV	-629	-11.65%
MFS	-8341	-11.38%
MVN	-6965	-9.73%
LIC	-2807	-8.80%
TEL	-1065	-6.53%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	477,867,303	
BID	256,519,616	
FPT	192,925,190	
HPG	183,572,381	
GAS	175,700,598	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,261,996	
PVS	19,787,804	
HUT	15,172,703	
SHS	14,148,927	
MBS	13,873,186	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	317,095,119	
ACV	278,562,578	
MCH	158,284,949	
MVN	77,600,005	
BSR	71,888,184	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VPB	51,572,402	35,026,808
SHB	39,470,004	27,830,854
HPG	38,366,667	26,171,009
LPB	35,971,982	37,169,770
VIX	33,192,500	20,411,594

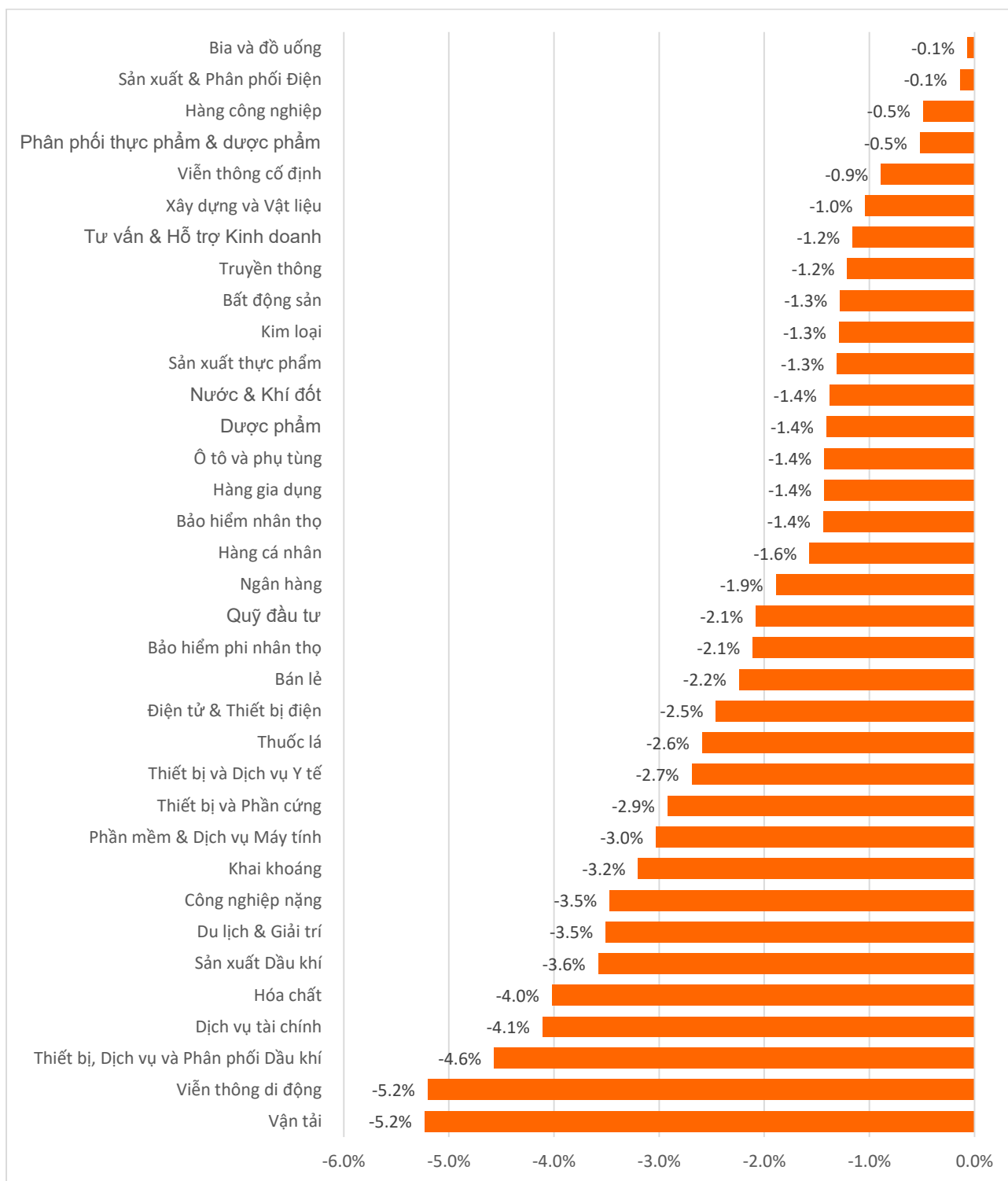
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	479,846,929,900	13,846,731
MBS	286,910,909,000	4,138,761
PVS	309,788,549,700	5,190,979
HUT	85,490,227,300	5,023,490
CEO	94,164,474,300	5,283,181

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	410,819,544,200	12,537,896
VAB	3,916,996,400	1,572,446
OIL	67,404,934,300	2,645,366
C4G	43,347,513,400	937,353
VGT	63,175,973,000	3,803,348

Nguồn: FinProX & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

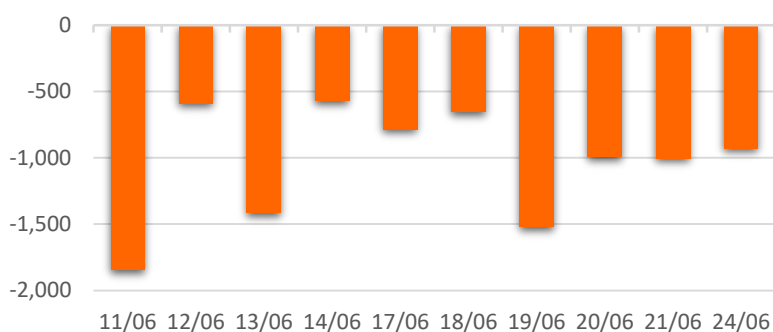


Nguồn: FiinProX – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

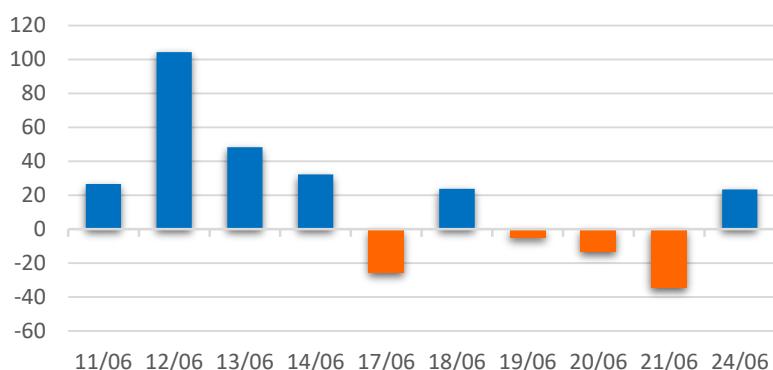
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	56,998	FPT	-590,380
POW	55,457	NLG	-64,211
VNM	46,602	SSI	-57,904
SAB	40,431	HDB	-57,155
MSN	30,621	VRE	-55,817

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

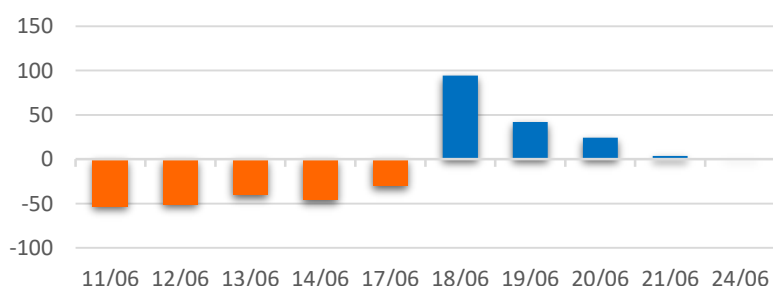
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	23,520	VCS	-5,088
PVS	15,725	NTP	-3,368
TVC	3,040	MBS	-2,178
BVS	2,425	LAS	-2,132
CEO	1,923	SHS	-2,082

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	21,853	ACV	-11,284
OIL	945	LTG	-5,179
VGG	705	QNS	-3,148
BDT	503	ABI	-2,011
BSR	300	VLC	-1,400

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MSN	114,745	MWG	109,163
STB	71,394	E1VFN30	88,125
FPT	64,871	ACB	67,697
MBB	51,289	SAB	30,858
TCB	38,315	FUEKIV30	26,224

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

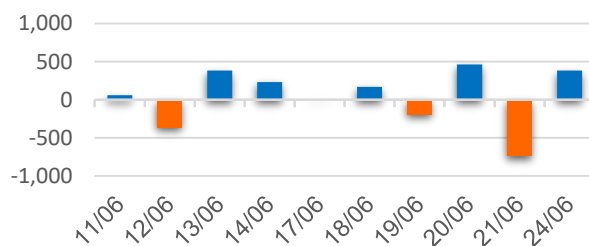
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	2,041	IDC	10,828
VCS	795	L18	118
HHC	128		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

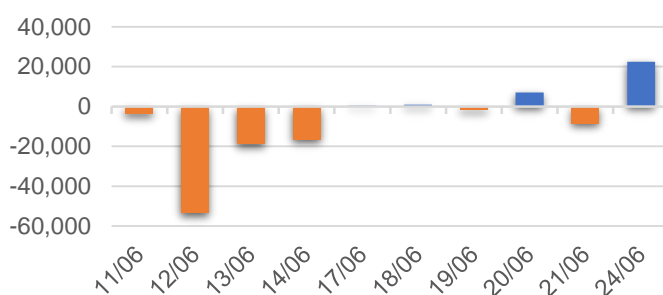
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DDV	3,093.00	GEE	99,000
BSR	1,150.00	QTP	3,616
		BCR	620

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

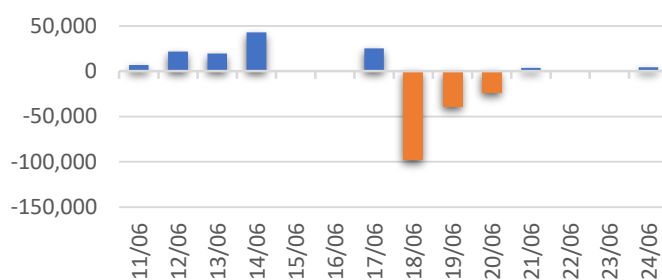
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



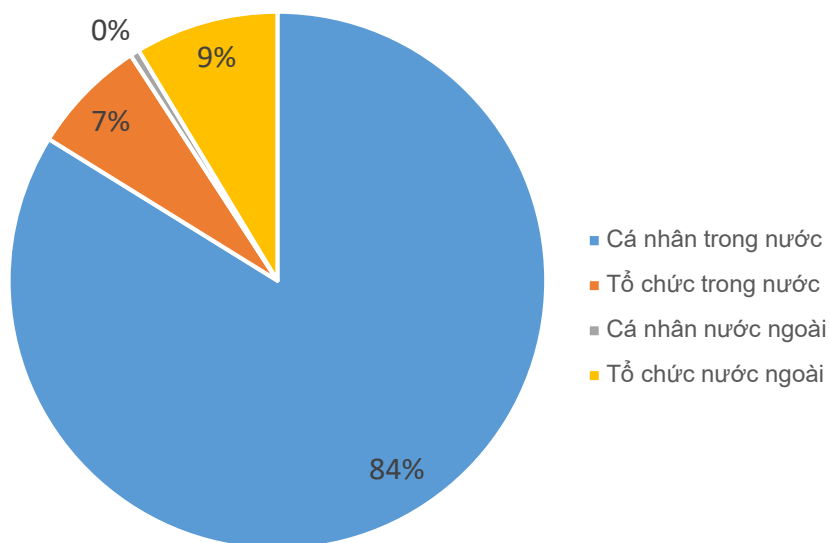
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



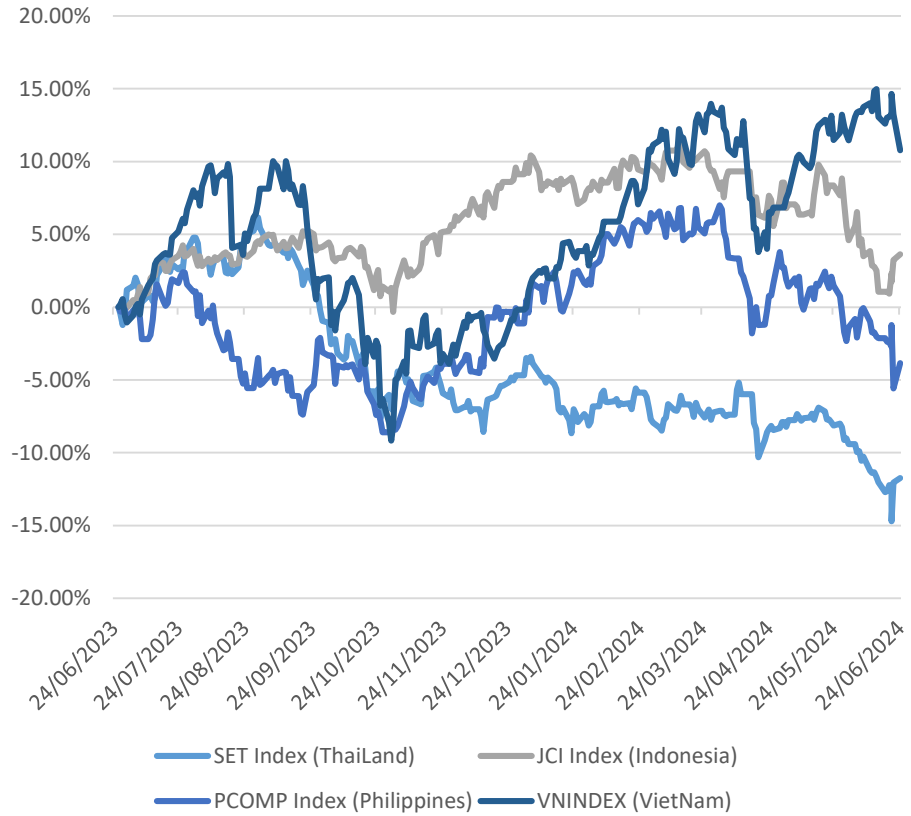
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



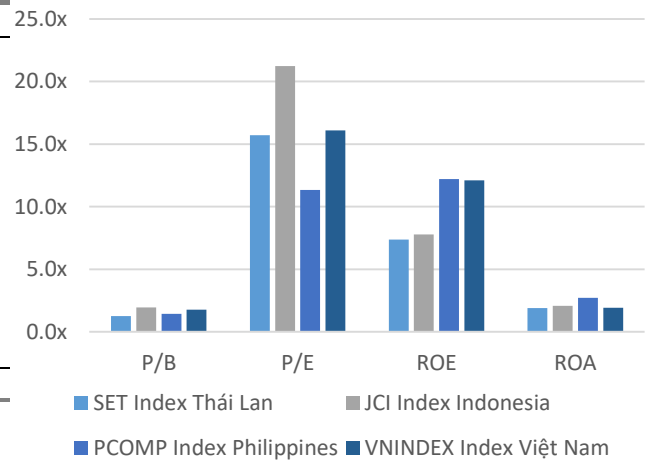
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	2.0x	1.4x	1.8x
P/E		15.7x	21.2x	11.3x	16.1x
ROE	%	7.37	7.78	12.21	12.09
ROA	%	1.91	2.08	2.71	1.92
Vốn hóa	Tỷ USD	439.88	716.19	145.31	205.74
GTGD	Tỷ USD	1.45	0.98	0.12	0.73
LS cổ tức	%	3.59	3.46	2.91	1.68

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written